

THÔNG TƯ
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí
cấp giấy phép quy hoạch

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép quy hoạch; cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

Điều 2. Người nộp lệ phí

Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch thì phải nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu lệ phí

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, huyện là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch theo quy định tại Điều 47 Luật xây dựng, Điều 40 Luật quy hoạch đô thị có nhiệm vụ tổ chức thu, kê khai, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 4. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 giấy phép.
2. Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 5. Kê khai, nộp lệ phí

1. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai lệ phí theo tháng và quyết toán lệ phí theo năm theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc cấp giấy phép quy hoạch và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017; thay thế Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).



Vũ Thị Mai